

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2024

V/v Ly hôn, nuôi con chung với
người mất tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tác và ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Viên - Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

* Bị đơn: Chị Ma Thị L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Hoàng Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Ma Thị L được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 01/02/2012. Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống cùng gia đình

bố mẹ anh H tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu sống hạnh phúc. Đến năm 2017 chị L đi làm công nhân, trong thời gian làm công nhân anh H phát hiện chị L có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Sau khi được hai bên gia đình khuyên nhủ nên chị L đã quay về với gia đình chồng và con cái. Cuối năm 2018 đầu năm năm 2019 chị L lại bỏ gia đình chồng con cái đi khỏi địa phương cho đến nay. Gia đình chồng con không biết chị L ở đâu, làm gì, còn sống hoặc đã chết. Chị L không liên lạc với gia đình, với chồng và con lần nào. Trong thời gian chị L bỏ ra đi khỏi nhà, anh H cùng gia đình và anh H đã nhiều lần tìm cách liên lạc và tìm kiếm chị L qua bạn bè, người thân nội ngoại, gia đình hai bên... nhưng vẫn không có tin tức gì của chị L.

Anh Hoàng Văn H đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Ma Thị L mất tích. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã thông báo tìm kiếm chị Ma Thị L trên thông tin đại chúng và các trang báo trung ương nhưng vẫn không có tin tức gì của chị L. Ngày 21/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 02/2023/QĐST-VDS tuyên bố chị Ma Thị L mất tích.

Kể từ khi Toà án nhân dân huyện Chợ có Quyết định tuyên bố chị Ma Thị L mất tích cho đến nay, gia đình anh Hoàng Văn H không thấy chị L xuất hiện tại địa phương, gia đình và anh H không nhận được thông tin về chị L. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho anh H được ly hôn chị Ma Thị L.

Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung tên là: Hoàng Thị Thu H1- sinh ngày 24/10/2012, Hoàng Việt H2 - sinh ngày 02/3/2014, hiện nay các con chung đều chung sống cùng anh H và bà nội tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn chị Ma Thị L đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích số 02/2023/QĐST-VDS ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và trong quá trình tố tụng không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tại Quyết định tuyên bố mất tích số 02/2023/QĐST-VDS ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành thông báo tìm kiếm chị L theo quy định của pháp luật. Nên sau khi thụ lý vụ án về ly hôn, nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã tiến hành thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại thôn N xã N, Ủy ban nhân dân xã N, huyện C theo các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng chị Ma Thị L vẫn vắng mặt. Toà án tiến hành được

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải giữa anh H và chị L theo Điều 207/BLTTDS.

Qua kết quả xác minh tại thôn N, xã N, huyện C. Thấy chị L hiện nay có đăng ký thường trú tại thôn N, xã N. Từ năm 2017 chị L có đi làm công nhân một thời gian, cuối năm 2018 đầu năm 2019 chị L bỏ đi khỏi gia đình và địa phương từ đó đến nay. Không ai biết tin tức chị L ở đâu, làm gì ngược lại chị L không có tin tức với gia đình chồng con không thông báo với thôn, chính quyền địa phương được biết chị đang ở đâu, làm gì. Gia đình anh H hoàn toàn mất liên lạc với chị L đã nhiều lần thông báo, tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả. Sau khi có Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố chị Ma Thị L mất tích đến nay. Không thấy chị L quay trở về với gia đình chồng con, hoặc xuất hiện tại địa phương. Nay xác định chị L vắng mặt tại địa phương nơi cư trú hoặc mất tích.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn không có căn cứ chị L có địa chỉ mới. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung với chị Ma Thị L. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Của Thẩm phán - Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H. Cho anh H được ly hôn chị L.

+ Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung tên là Hoàng Thị Thu H1- sinh ngày 24/10/2012, Hoàng Việt H2 - sinh ngày 02/3/2014 đến khi 02 (hai) con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Ma Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi thật cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- + Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.
- + Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, đại diện viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều có đăng ký thường trú tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Bị đơn chị Ma Thị L là người bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố mất tích, quá trình Tòa án xác minh thu thập chứng cứ xác định nơi cư trú cuối cùng của chị Ma Thị L là thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Ngày 16/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành gửi, giao và niêm yết các văn bản tố tụng theo các Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không lấy lời khai của bị đơn, không hoà giải được là do bị đơn vắng mặt tại địa phương đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Qua kết quả xác minh tại gia đình và địa phương thấy ngày 21/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 02/2023/QĐST-VDS tuyên bố chị Ma Thị L mất tích. Sau khi có Quyết định tuyên bố chị Ma Thị L mất tích đến nay, gia đình anh H không thấy chị L xuất hiện tại địa phương và gia đình. Gia đình và anh H không nhận được thông tin về chị L. Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ma Thị L Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Xác định là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết; chị L thuộc diện tuyên bố mất tích nên áp dụng Điều 68/BLDS để giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L có hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 01/02/2012 (thể hiện tại giấy kết hôn số 02/2012, quyển số 01/2012). Trong quá trình chung sống ban đầu, gia đình anh chị rất hạnh phúc. Nhưng đến tháng 01 năm 2019 thì chị L đã bỏ nhà và đi khỏi địa phương và gia đình cũng không biết chị L đi làm gì, ở đâu, còn sống hoặc chết. Anh H đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị L mất tích. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã thông báo tìm kiếm chị L

trên thông tin đại chúng và các trang báo trung ương nhưng vẫn không có tin tức gì của chị L. Ngày 21/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 02/2023/QĐST-VDS tuyên bố chị L mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn tuyên bố chị L mất tích cho đến nay, gia đình anh H không thấy chị L xuất hiện tại địa phương và gia đình anh H không nhận được thông tin về chị L. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Trong quá trình tố tụng mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng về việc giải quyết vụ án theo quy định, nhưng chị L không có mặt tại địa phương hoặc mất tích nên Tòa án không ghi được ý kiến của chị L về việc anh H xin ly hôn, nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy việc chị L bỏ anh H và gia đình đi khỏi địa phương, không cùng với anh H vun vén, tạo dựng gia đình hạnh phúc, để một mình anh H tự nuôi dạy 02 (hai) con chung và tìm kiếm chị L từ năm 2019 đến nay, thấy việc chị L không còn quan tâm liên lạc, không có thiện chí quay về đoàn tụ với anh và các con.

Xét thấy anh H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh H nhất quyết được ly hôn chị L theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định như sau:

“...2. Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình ”

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

“...2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...”

Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh H xin được ly hôn chị L là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự nêu trên.

Về nuôi con chung: Xác định vợ chồng anh H và chị L có 02 con chung tên là Hoàng Thị Thu H1- sinh ngày 24/10/2012, Hoàng Việt H2 - sinh ngày 02/3/2014. Hiện nay hai con đang ở với anh H và bà nội (tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn), khỏe mạnh ăn, ở, học tập và phát triển bình thường.

Xét về điều kiện nuôi con chung: Khi ly hôn anh H đề nghị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Giao hai con cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến nguyện vọng của 02 con chung.

Qua xác minh, gia đình anh H cung cấp: Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2023 và biên bản xác minh ngày 20/12/2023 xác minh về tình trạng hôn nhân của anh H và chị L. Cùng xác minh điều kiện sinh sống học tập của 02 con chung, được mẹ đẻ anh H3 biết: “Hiện nay 02 con anh H đang chung sống cùng bà. Nếu anh H có đi làm ăn xa nhà bà có thể giúp đỡ, hỗ trợ anh H chăm sóc các con. Hiện tại các

con Hoàng Thị Thu H1, Hoàng Việt H2 đang sinh sống và học tập bình thường, khỏe mạnh phát triển tốt. Trường hợp anh H được ly hôn chị L thì bà nhất trí việc anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ các điều kiện ăn ở sinh hoạt, học tập để chăm nom, chăm sóc cho các con chung của anh H và chị L...”

Do vậy việc giao 02 con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, anh H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H xin được ly hôn chị Ma Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Ma Thị L.

- Về con chung: Giao cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên là Hoàng Thị Thu H1- sinh ngày 24/10/2012, Hoàng Việt H2 - sinh ngày 02/3/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng : Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí anh Hoàng Văn H đã nộp theo biên lai số 0003255 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Cận